TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ - ST
Ngày 20/6 /2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thu Hà
- Ông Trần Xuân Giới

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Cảnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Trần Mạnh Tiến– Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử số II Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST – DS ngày 10/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: thôn Đ , xã T N, thành phố H L, tỉnh Q N – vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: anh Vũ Trường S, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: thôn L, xã T N, thành phố H L, tỉnh Q N – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2024, các lời khai tại Toà án và tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ph khai:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ph và anh S kết hôn là tự nguyện được UBND xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/12/2019, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu là 10 năm và chưa ai có vợ có chồng, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn L, xã T N, thành phố H L cho đến nay. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc hai bên không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác nhau, hay cãi chửi nhau, gia đình hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2023 cho

đến nay, không ai quan tâm đến ai, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: chị Ph và anh S không có con chung, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Ph và anh S không có tài sản chung, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2024, có sự tham gia của lãnh đạo thôn L, xã T N, thành phố H L có nội dung:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Vũ Trường S kết hôn khoảng cuối năm 2019 và sinh sống tại thôn L, xã T N, thành phố H L, quá trình chung sống, chị Ph, anh S có mâu thuẫn về tình cảm, chủ yếu do tính cách, lối sống không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, không cùng quan điểm. Ngoài ra hai vợ chồng cũng có mâu thuẫn về kinh tế, anh S có kinh doanh nhưng nghe nói bị phá sản, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 (khoảng 01 năm), chị Ph về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã T N, anh S ở với mẹ là bà Khâu Thị H, Anh S và chị Ph không có con chung, còn tài sản chung lãnh đạo thôn không nắm được.

Tại Biên bản làm việc ngày 16/5/2024, Công an xã Thống Nhất cung cấp: Anh Vũ Trường S sinh ngày 21/5/1994, số Căn cước công dân 022094006…, có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T N, thành phố H L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Vũ Trường S đến Tòa án làm việc, nhưng anh Sơn không chấp hành theo nội dung triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**:

- Về thẩm quyền: chị Nguyễn Thị Ph là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Vũ Trường S, anh S có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T N, thành phố H L, tỉnh Q N. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Vũ Trường S được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều

238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] **Về Quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Vũ Trường S là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi chửi nhau , vì vậy, quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị Ph, anh S đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau và được chứng minh tại biên bản xác minh ngày 16/5/2024 do Tòa án tiến hành, đã gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ph vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Trường S, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị Ph và anh Vũ Trường S không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xét.

[4]Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ph và anh Vũ Trường S không có tài sản chung, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xét.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Vũ Trường S

2. Về án phí dân sự:

Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0000596 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, chị Ph đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Ph, anh Vũ Trường S có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long*
- *CCTHADS TP Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Thống Nhất, TP Hạ Long*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Hồng Ninh